

Số: 07 /NQ-HĐND

Chợ Đồn, ngày 14 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Về việc điều chỉnh Phương án “Bảo tồn cây chè Shan tuyết cổ thụ
tại xã Bằng Phúc giai đoạn 2023 - 2025”**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN,
KHÓA XX, KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Trồng trọt số: 31/2018/QH14;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ, về
khuyến nông; Nghị định 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định
chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác;

Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy
định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị;

Căn cứ Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ Tài chính quy
định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện
hoạt động khuyến nông;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng
nhân dân tỉnh Bắc Kạn về ban hành quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ,
công chức, viên chức trong nước do ngân sách địa phương đảm bảo;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của Hội đồng
nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành Quy định nội dung, mức chi hỗ trợ cho
các hoạt động khuyến nông tại địa phương từ nguồn ngân sách tỉnh Bắc Kạn;

Căn cứ Quyết định số 1449/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của Ủy ban nhân
dân tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành định mức kỹ thuật để áp dụng trong thực hiện
các chương trình, dự án, các mô hình trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

Căn cứ Kế hoạch số 776/KH-UBND ngày 25/12/2020 của Ủy ban nhân dân
tỉnh Bắc Kạn về việc phát triển nông lâm nghiệp gắn với phát triển du lịch trên địa
bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2020 – 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 19/12/2022 của Hội đồng nhân
dân huyện Chợ Đồn về việc thông qua Phương án “Bảo tồn cây chè Shan tuyết
cổ thụ tại xã Bằng Phúc giai đoạn 2023- 2025”;

Xét Tờ trình số 1307/TTr-UBND ngày 07/6/2023 của UBND huyện Chợ Đồn
về việc điều chỉnh Phương án “Bảo tồn cây chè Shan tuyết cổ thụ tại xã Bằng Phúc
giai đoạn 2023-2025”; Báo cáo thẩm tra số 34/BC-HĐND, ngày 10/7/2023 của
Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu
Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh Phương án “Bảo tồn cây chè Shan tuyết cổ thụ tại xã Bằng Phúc giai đoạn 2023-2025” với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Điều chỉnh quy mô và dự toán kinh phí như sau:

- Quy mô thực hiện: Điều chỉnh bổ sung 172 cây chè Shan tuyết cổ thụ tại xã Bằng Phúc đủ điều kiện tham gia thực hiện phương án. Tổng số cây chè Shan tuyết cổ thụ sau điều chỉnh là 605cây/32hộ (*thôn Phiêng Phung: 324 cây/12hộ; Nà Bay: 72 cây/05hộ; Nà Pài: 62 cây/05hộ; Bản Khiếu 44 cây/02 hộ; Khuổi Cườm: 78 cây/07hộ ; Bản Chang 25 cây/01hộ*).

- Kinh phí thực hiện: Điều chỉnh bổ sung kinh phí 279.856.500, đồng. Tổng kinh phí sau điều chỉnh là: 1.236.166.500, đồng. Trong đó:

+ Ngân sách Nhà nước hỗ trợ: 1.072.816.500, đồng.

+ Nhân dân đối ứng: 163.350.000, đồng.

(Có biểu phụ lục 01, 02 chi tiết kèm theo)

2. Các nội dung khác không điều chỉnh tại Nghị quyết này thực hiện theo Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Chợ Đồn về việc thông qua Phương án “Bảo tồn cây chè Shan tuyết cổ thụ tại xã Bằng Phúc giai đoạn 2023 - 2025”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa XX, nhiệm kỳ 2021 - 2026, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy, HĐND, UBND huyện;
- Thường trực Ủy ban MTTQVN huyện;
- Các cơ quan, phòng, ban, đoàn thể huyện;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQVN các xã, thị trấn;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Cổng thông tin điện tử huyện (đăng tải);
- Lưu: Văn thư, Tổng hợp, HS.

CHỦ TỊCH
Ma Thị Na

BIỂU ĐIỀU CHỈNH
Phương án “Bảo tồn cây chè Shan tuyết cổ thụ tại xã
Bằng Phúc giai đoạn 2023 - 2025”
(Kèm theo Nghị quyết số 07 /NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023
của Hội đồng nhân dân huyện Chợ Đồn)

TT	Nội dung điều chỉnh	ĐVT	Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 19/12/2022 của HĐND huyện	Điều chỉnh bổ sung	Sau điều chỉnh, bổ sung
1	Quy mô thực hiện	Cây	433	172	605
2	Dự toán kinh phí	Đồng	956.310.000	279.856.500	1.236.166.500
	Trong đó:				
2.1	<i>Nhân dân đối ứng</i>	Đồng	<i>116.910.000</i>	<i>46.440.000</i>	<i>163.350.000</i>
2.2	<i>Ngân sách nhà nước hỗ trợ</i>	Đồng	<i>839.400.000</i>	<i>233.416.500</i>	<i>1.072.816.500</i>
	Cụ thể từng năm:		-	-	-
-	Năm 2023	Đồng	254.110.000	97.195.500	351.305.500
-	Năm 2024	Đồng	329.867.000	46.376.000	376.243.000
-	Năm 2025	Đồng	255.422.000	89.846.000	345.268.000

DỰ TOÁN KINH PHÍ SAU ĐIỀU CHỈNH
“PHƯƠNG ÁN HỖ TRỢ BẢO TỒN CÂY CHÈ SHAN TUYẾT CỔ THỤ TẠI XÃ BÀNG PHÚC GIAI ĐOẠN 2023-2025”
 (Kèm theo Nghị quyết số 07 /NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Chợ Đồn)

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tổng dự toán kinh phí (đồng)	Trong đó		Nguồn kinh phí phân kỳ theo các năm						Ghi chú		
						NSNN hỗ trợ (đồng)	Nhân dân đóng góp (đồng)	Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025				
								Số lượng	Thành tiền (đồng)	Số lượng	Thành tiền (đồng)	Số lượng	Thành tiền (đồng)			
I	NHÂN DÂN ĐÓI ÚNG - PHÂN CHUÔNG (30kg/cây*3 năm)	kg	54.450	3.000	163.350.000	163.350.000										
II	NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC HỖ TRỢ				1.021.730.000	1.021.730.000			605	334.576.667	605	358.326.667	605	328.826.667		
I	Hỗ trợ vật tư, phân bón hữu cơ vi sinh, thuốc BVTV, Biện pháp tự cây	Cây/đồng	605		79.580.000	79.580.000				23.276.667		47.026.667		9.276.667		
-	Phân hữu cơ vi sinh (1,0kg/cây/năm*3năm)	Kg	1.815	15.000	27.225.000	27.225.000			605	9.075.000	605	9.075.000	605	9.075.000		Theo Quyết định số 1449/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn
-	Thuốc BVTV (1.000.000đ/ha*3 năm-Định mức tính 3.000cây/ha)	đồng	0,605	1.000.000	605.000	605.000			0,2017	201.667	0,2017	201.667	0,2017	201.667		
-	Dụng cụ cắt; bấm tia cành gồm: Cưa đốn đau, cắt cành sâu bệnh 220.000đ/c; Kéo bấm tia cành nhỏ: 130.000đ/c; (Trung bình 01 bộ/hộ; đối với hộ có trên 50 cây: 02 bộ)	bộ	40	350.000	14.000.000	14.000.000			40,00	14.000.000	-	-	-	-		Phiếu báo giá thực tế của cửa hàng và kết quả thẩm định.

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tổng dự toán kinh phí (đồng)	Trong đó		Nguồn kinh phí phân kỳ theo các năm						Ghi chú			
						NSNN hỗ trợ (đồng)	Nhân dân đóng góp (đồng)	Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025					
								Số lượng	Thành tiền (đồng)	Số lượng	Thành tiền (đồng)	Số lượng	Thành tiền (đồng)				
-	Biển số thứ tự cây	Biển	605	50.000	30.250.000											Phiếu báo giá thực tế của cửa hàng và kết quả thẩm định.	
-	Biển mô hình (2.500.000/01 cái * 03 cái)	Cái	3	2.500.000	7.500.000				3	7.500.000							
2	Hỗ trợ trực tiếp cho hộ chăm sóc, bảo vệ cây (500.000/cây/năm*3 năm)		1.815	500.000	907.500.000			605	302.500.000	605	302.500.000	605	302.500.000			Khoản 500.000/cây/năm	
3	Tập huấn, hội thảo				34.650.000												
3.1	Tập huấn kỹ thuật (hộ thực hiện phương án và hộ ngoài phương án có nhu cầu)	Lớp	-		26.400.000												- Nghị quyết số 21/2018/NQ - HĐND tỉnh; - Thông tư 40/2017/TT - BTC ngày 28/4/2017 của bộ tài chính. (Điều chỉnh giám 03 lớp tập huấn/03 năm theo <u>NQ 26</u>)
-	Thù lao giảng viên	Người	3	1.200.000	3.600.000			1	1.200.000	1	1.200.000	1	1.200.000				
-	Thù lao trợ giảng	Người	3	600.000	1.800.000			1	600.000	1	600.000	1	600.000				
-	Hỗ trợ học viên tham gia tập huấn	Người	150	100.000	15.000.000			50	5.000.000	50	5.000.000	50	5.000.000				
-	Giải khát giữa giờ cho học viên	Người	150	20.000	3.000.000			50	1.000.000	50	1.000.000	50	1.000.000				
-	Tài liệu cho học viên	Bộ	150	10.000	1.500.000			50	500.000	50	500.000	50	500.000				
-	Văn phòng phẩm (cấp bút, vở ghi chép)	Bộ	150	10.000	1.500.000			50	500.000	50	500.000	50	500.000				

